

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN NSNN NĂM 2019; DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020; VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2020-2022

A. Tình hình ước thực hiện thu chi ngân sách nhà nước năm 2019

I. Ước thu ngân sách nhà nước:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 8.103 tỷ đồng, đạt 114% dự toán giao, gồm:

a. Thu nội địa: 8.025 tỷ đồng, đạt 115% dự toán năm, số thu nội địa không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, đạt 115% dự toán, so với cùng kỳ tăng 27% (số thu 6 tháng đạt 63%; số thu 7 tháng đạt 74%; số thu 8 tháng đạt 82%, số thu 9 tháng đạt 90%), nguyên nhân chủ yếu: do thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 về Biểu thuế bảo vệ môi trường có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019 nên thuế bảo vệ môi trường nộp tăng thêm kể từ tháng 2/2019; nộp cổ tức, lợi nhuận được chia của các Công ty cổ phần của tỉnh và thuế thu nhập doanh nghiệp từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (chủ yếu thuế thu nhập doanh nghiệp từ các doanh nghiệp liên quan chế biến cá tra).

Tình hình một số khoản thu nội địa chủ yếu sau:

- **Thu từ DNNN Trung ương quản lý:** 215 tỷ đồng, đạt 110% dự toán, so với cùng kỳ tăng 6%.

- **Thu từ DNNN địa phương quản lý:** 477 tỷ đồng, đạt 108% dự toán, so với cùng kỳ tăng 24%.

- **Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh:** 1.342 tỷ đồng, đạt 140% so với dự toán, so với cùng kỳ tăng 42%. (số thu 6 tháng đạt 88%; số thu 7 tháng đạt 101%; số thu 8 tháng đạt 107%, số thu 9 tháng đạt 112%). Nếu so với cùng kỳ năm trước thì tất cả các huyện có tăng trưởng thu.

Ngành Thuế đang tiếp tục đẩy mạnh phối hợp với các lực lượng chức năng ở địa phương để tăng cường kiểm tra, đánh giá rà soát lại các khoản thu để thu kịp thời vào NSNN các khoản thu phát sinh, cũng như các khoản nợ thuế tồn đọng.

- **Thu thuế bảo vệ môi trường (xăng dầu):** 2.280 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, so với cùng kỳ tăng 34%.

- **Thu tiền sử dụng đất:** 657 tỷ đồng, đạt 146% dự toán.

- **Thu lệ phí trước bạ:** 301 tỷ đồng, đạt 125% dự toán, tăng 22% cùng kỳ năm trước.

- **Thu xổ số kiến thiết:** 1.400 tỷ đồng, đạt 101% dự toán, tăng 2% cùng kỳ năm trước.

b. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 78 tỷ đồng, đạt 100%, tăng 5% so với cùng kỳ.

2. Tổng thu ngân sách địa phương: 13.337 tỷ đồng, gồm:

a. Thu điều tiết NSDP được hưởng theo phân cấp: 6.469 tỷ đồng.

b. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 6.499 tỷ đồng, bao gồm:

- Bổ sung cân đối ngân sách là 4.693 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán;
- Bổ sung có mục tiêu theo dự toán: 1.806 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán, trong đó mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia 238 tỷ đồng; mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng khác 1.368 tỷ đồng.

c. Thu chuyển nguồn CCTL năm trước sang: 354 tỷ đồng.

d. Thu vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại: 15 tỷ đồng.

Tổng thu ngân sách địa phương: 13.337 tỷ đồng, gồm:

- Ngân sách cấp Tỉnh: 10.688 tỷ đồng;

- Ngân sách huyện: 2.649 tỷ đồng. (không kể ngân sách huyện thu bổ sung từ ngân sách cấp Tỉnh là 4.167 tỷ đồng).

(Chi tiết theo phụ lục số 1)

II. Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2019: 13.337 tỷ đồng, tăng 8% so với dự toán năm; trong tổng chi, phần ngân sách cấp Tỉnh chi 6.521 tỷ đồng và ngân sách huyện chi 6.816 tỷ đồng.

Một số khoản chi chủ yếu sau:

a. Chi đầu tư phát triển (phần cân đối NSDP): 3.481 tỷ đồng, đạt 121% dự toán năm, trong đó: ngân sách cấp Tỉnh chi 2.181 tỷ đồng và ngân sách huyện chi 1.300 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 1.036 tỷ đồng, đạt 100%.

- Chi xây dựng cơ bản từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 657 tỷ đồng, khoản chi đầu tư này bố trí tương ứng với số thu.

- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.400 tỷ đồng, khoản chi đầu tư này bố trí tương ứng với số thu.

- Chi đầu tư từ nguồn tăng thu: 388 tỷ đồng.

b. Các khoản chi thường xuyên: 7.839 tỷ đồng (ước thực hiện chi thường xuyên chưa kể chi tiền lương tăng thêm theo mức tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng), đạt 103%, trong đó: ngân sách cấp Tỉnh chi 2.795 tỷ đồng và ngân sách huyện chi 5.044 tỷ đồng. Riêng chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo 3.322 tỷ đồng, đạt 100%.

c. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 2 tỷ đồng, đạt 100%.

d. Chi điều chỉnh tiền lương tăng thêm theo quy định: 156 tỷ đồng.

e. Chi tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định: 420 tỷ đồng.

g. Chi thực hiện các chương trình từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương: 1.424 tỷ đồng, đạt 100% dự toán năm.

h. Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại: 15 tỷ đồng.

(Chi tiết từng khoản chi theo phụ lục số 2)

2. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 4.167 tỷ đồng, gồm:

- Bổ sung cân đối ngân sách: 3.465 tỷ đồng, đạt 100% dự toán năm;

- Bổ sung có mục tiêu: 702 tỷ đồng, trong đó: bổ sung theo dự toán giao là 655 tỷ đồng, bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán nguồn thực hiện tiền lương tăng thêm theo quy định là 47 tỷ đồng.

III. Cân đối ngân sách địa phương năm 2019

Nhìn chung, trong 9 tháng đầu năm, công tác tổ chức điều hành NSNN đã được triển khai tích cực, chủ động; NSNN luôn đảm bảo nguồn đáp ứng kịp thời các nhu cầu chi theo dự toán; đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện chính sách tăng lương cơ sở (từ 1.390.000 đồng/tháng lên 1.490.000 đồng/tháng) từ 1/7/2019, chính sách an sinh xã hội và bổ sung kinh phí cho công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo quốc phòng, an ninh.....

Theo Báo cáo của Sở Kế hoạch Đầu tư, tình hình giải ngân vốn đầu tư kế hoạch vốn năm 2019 lũy kế đến ngày 14/10/2019 đạt 43% dự toán, trong đó vốn đầu tư cân đối NSDP đạt 46% dự toán; nguồn vốn NSTW bổ sung có mục tiêu đạt 34% dự toán. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư vẫn còn chậm, chưa đạt yêu cầu, nhất là các công trình đầu tư từ nguồn vốn do ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu (vốn trái phiếu Chính phủ đạt 3,35%; vốn nước ngoài đạt 22,69%). Một số chủ đầu tư cần đẩy nhanh tiến độ hơn nữa trong công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng mới có thể kịp đưa công trình vào thi công và hoàn thành theo kế hoạch, khắc phục tình trạng vốn đọng công trình, gây lãng phí lớn cho ngân sách ảnh hưởng đến việc tăng trưởng kinh tế của Tỉnh. Về nguồn, ngân sách đảm bảo đáp ứng đủ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo dự toán cơ quan có thẩm quyền giao cho các chủ đầu tư nhưng khả năng hết năm 2019, dự kiến các Chủ đầu tư giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 không đạt yêu cầu.

Ước thực hiện thu của ngân sách địa phương năm 2019, không kể thu xổ số kiến thiết, thu tiền sử dụng đất, dự kiến ngân sách địa phương tăng thu khoảng 776 tỷ đồng so với dự toán phân ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp, trong đó ngân sách cấp Tỉnh tăng thu khoảng 319 tỷ đồng, chủ yếu thu từ việc bán cổ phần của Cty TM Dầu khí, Cty xây lắp, Cty Cấp nước và Môi trường đô thị của Tỉnh; ngân sách huyện, thị xã, thành phố tăng thu khoảng 457 tỷ đồng (theo đánh giá của Cục Thuế, tất cả 12 huyện, thị xã, thành phố có khả năng đạt và vượt dự toán) chủ yếu vượt thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.

Số tăng thu phân ngân sách cấp tỉnh, theo quy định, dành tối thiểu 50% tăng thu để tạo nguồn cải cách tiền lương, tương ứng khoảng 159 tỷ đồng, còn lại khoảng 159 tỷ đồng, dự kiến bổ sung đảm bảo vốn điều lệ Quỹ Đầu tư phát triển của tỉnh và các nhiệm vụ cấp bách khác.

B. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020:

I. Dự toán thu ngân sách nhà nước:

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 8.495 tỷ đồng, tăng 5% so với ước thực hiện năm 2019. Bao gồm:

a. Thu nội địa: 8.425 tỷ đồng, tăng 5%, thu nội địa không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tăng 7%.

b. Thu từ hoạt động XNK: 70 tỷ đồng, giảm 10%.

2. Thu ngân sách địa phương: 12.155 tỷ đồng (chưa bao gồm Chương trình mục tiêu quốc gia; mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng khác (vốn XD CB, vốn sự nghiệp)), gồm:

a. Thu điều tiết NSDP được hưởng theo phân cấp: 6.719 tỷ đồng.

b. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 4.923 tỷ đồng, gồm:

- Bổ sung cân đối ngân sách: 4.787 tỷ đồng.

- **Bổ sung có mục tiêu:** 136 tỷ đồng, gồm bổ sung thực hiện các chế độ chính sách mới và một số nhiệm vụ theo quy định (vốn sự nghiệp) là 129 tỷ đồng; kinh phí

thực hiện tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng là 7 tỷ đồng. Riêng Chương trình mục tiêu quốc gia; mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng (vốn XDCCB) và mục tiêu, nhiệm vụ khác (vốn sự nghiệp) sẽ do Bộ Kế hoạch & Đầu tư thông báo. Khi có số liệu chính thức sẽ bố trí chi tương ứng với số thu bổ sung có mục tiêu.

c. Thu chuyển nguồn thực hiện CCTL năm trước: 513 tỷ đồng.

d. Thu vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại: tỷ đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 1)

II. Dự toán chi ngân sách địa phương:

Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương: 12.155 tỷ đồng, tăng 12% so với dự toán năm 2019, gồm:

1. Chi đầu tư phát triển (phần chi cân đối NSDP): 3.172 tỷ đồng, tăng 11%, gồm:

- Chi XDCCB tập trung trong nước: 1.112 tỷ đồng, tăng 7%.

- Chi XDCCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 600 tỷ đồng, tăng 33%.

- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.460 tỷ đồng, tăng 6%.

2. Chi thường xuyên: 8.368 tỷ đồng, tăng 10%, nếu loại trừ các chế độ, chính sách mới tăng thêm theo quy định là 349 tỷ đồng thì dự toán chi thường xuyên 8.019 tỷ đồng, tăng 5%, bao gồm:

+ Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 3.666 tỷ đồng, tăng 10%, nếu loại trừ các chế độ, chính sách mới tăng thêm theo quy định là 170 tỷ đồng thì dự toán chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo 3.496 tỷ đồng, tăng 5%.

+ Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 31 tỷ đồng, tăng 11%.

+ Chi sự nghiệp hoạt động môi trường: 143 tỷ đồng, tăng 10%.

+ Các khoản chi thường xuyên còn lại: 4.528 tỷ đồng, tăng 10%, nếu loại trừ các chế độ, chính sách mới tăng thêm theo quy định là 178 tỷ đồng thì dự toán chi thường xuyên còn lại 4.350 tỷ đồng, tăng 5%.

3. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ Tài chính: 2 tỷ đồng, bằng dự toán 2019.

4. Dự phòng ngân sách: 232 tỷ đồng, tăng 11%.

5. Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: 379 tỷ đồng, chủ yếu của thành phố Cao Lãnh: 342 tỷ đồng và thành phố Sa Đéc: 37 tỷ đồng.

6. Chi trả lãi tiền ngân sách cấp tỉnh vay: 1 tỷ đồng.

7. Chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu: tỷ đồng, gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia: tỷ đồng; mục tiêu nhiệm vụ quan trọng khác (vốn XDCCB): tỷ đồng; mục tiêu nhiệm vụ quan trọng khác (vốn sự nghiệp): tỷ đồng.

8. Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại: tỷ đồng. (Khi có số liệu chính thức sẽ bố trí chi tương ứng với số thu bổ sung có mục tiêu)

(Chi tiết theo phụ lục số 2)

Tóm lại, dự toán NSNN năm 2020 như trình bày ở trên đã đạt được một số mục tiêu sau:

- Dự toán thu đúng chế độ thu ngân sách và căn cứ tình hình ước thực hiện thu ngân sách năm 2019; tốc độ phát triển kinh tế-xã hội từng huyện, thị xã, thành phố; phù hợp với phân cấp ngân sách.

- Dự toán chi theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách, định mức phân bổ dự toán chi, đảm bảo kinh phí thực hiện những chính sách phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

- Mức bố trí dự toán chi đối với từng sở, ban, ngành, Đảng, đoàn thể cấp Tỉnh và từng huyện, thị xã, thành phố quán triệt yêu cầu tiết kiệm, đòi hỏi việc quản lý, sử dụng phải đúng chính sách, chế độ, tập trung kinh phí thực hiện nhiệm vụ quan trọng, chống lãng phí.

- Dự toán ngân sách nhà nước đã tăng tính công khai, minh bạch, công bằng trong phân bổ các nguồn lực, tăng cường quản lý qua ngân sách nhà nước.

C. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tài chính- ngân sách năm 2020

1. Công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành ngân sách các cấp.

2. Theo dõi sát tình hình hoạt động của doanh nghiệp, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh, tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển.

3. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp để tháo gỡ kịp thời những khó khăn của nhà đầu tư trong lĩnh vực giá đất, giúp nhà đầu tư sớm triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp trong tháo gỡ khó khăn lĩnh vực đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân, sớm phát huy hiệu quả công trình. Đẩy nhanh công tác quyết toán vốn đầu tư, kiên quyết chế tài các chủ đầu tư chậm thực hiện công tác này.

5. Chủ động dự báo và phân tích các yếu tố tác động đến công tác thu ngân sách nhà nước để tham mưu các cấp lãnh đạo phương án điều hành ngân sách phù hợp.

6. Phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy định về quản lý giá đối với những mặt hàng thuộc nhà nước định giá, mặt hàng thực hiện bình ổn giá, những mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống.

D. Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022:

Kế hoạch thu NSNN 03 năm 2020-2022 được lập trên cơ sở dự toán thu NSNN năm 2020 và mức tăng trưởng thu dự kiến cho năm 2021, năm 2022 theo kết quả làm việc với Tổng Cục thuế (Bộ Tài Chính); đảm bảo nguyên tắc mọi khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định phải được tổng hợp, phản ánh đầy đủ vào cân đối NSNN theo quy định của Luật NSNN.

Trên cơ sở đó, phân đầu năm 2021, năm 2022 tỷ lệ huy động từ thuế, phí vào NSNN so với GRDP bình quân khoảng 10%/năm; loại trừ yếu tố thay đổi chính sách, thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) tăng bình quân tối thiểu 8%/năm, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng bình quân 5%/năm. Mức tăng thu này phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Xác định số thu NSĐP 03 năm 2020-2022 được hưởng theo phân cấp trên cơ sở quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn. Riêng đối với khoản thu thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu sản xuất trong nước và nhập khẩu tạm xác định theo tỷ lệ của năm 2020.

Trên cơ sở dự kiến nguồn thu trên địa bàn 03 năm 2020-2022, nguồn thu của địa phương theo chế độ phân cấp, trần bổ sung cân đối ngân sách từ NSTW cho NSĐP do Bộ Tài chính thông báo trong 03 năm 2020 – 2022 được ổn định như năm 2017; các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2021, năm 2022 do Bộ Kế hoạch & Đầu tư thông báo; dự toán chi NSĐP năm 2020, kế hoạch chi NSĐP năm 2021 và năm 2022, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ kinh phí thực hiện các chế

độ, chính sách, nhiệm vụ đã được ban hành và cam kết chi; xác định nhu cầu bổ sung có mục tiêu từ NSTW đối với các chế độ, chính sách của Trung ương cho từng năm của giai đoạn 2020-2022 theo quy định tại Quyết định số 579/QĐ-TTg; đối với các nhiệm vụ chi mới của địa phương trong từng năm của giai đoạn 2020-2022, bố trí theo thứ tự ưu tiên để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội trọng tâm của địa phương, trong phạm vi khả năng nguồn lực từng năm 2020-2022.

Chủ động bố trí các nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất tiền lương); 50% tăng thu NSDP hằng năm theo chế độ, số thu được để lại theo chế độ phù hợp với lộ trình kết cấu chi phí vào giá, phí dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 16/NĐ-CP để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

(Chi tiết số liệu kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm 2020-2022 đính kèm)

Trên đây là báo cáo đánh giá ước thực hiện thu chi ngân sách nhà nước năm 2019; dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022.

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh (b/c);
- UBND Tỉnh (b/c);
- Ban Kinh tế & Ngân sách HĐND Tỉnh;
- Sở KH&ĐT; Cục Thuế Đồng Tháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, QLNS.

GIÁM ĐỐC

Ngô Hồng Chiếu